



SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NÔNG LÂM NGHIỆP

Địa chỉ: Số 08- Đường DX 061 - KP 8 - P. Định Hòa - TP.Thủ Dầu Một - Bình Dương

ĐT: 02743 511 447; 02743 512 386

Email: tc-nonglam@sgdbinhduong.edu.vn



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Mã ngành: 5850102

Thủ Dầu Một, tháng 10 năm 2022

Số 74/QĐ-TCNLN

Bình Dương, ngày 24 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo khóa học 2022-2024
ngành Quản lý đất đai - Mã ngành 5850102

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NÔNG LÂM NGHIỆP

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT – BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ Trường trung cấp;

Căn cứ thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT- BLĐTBXH, ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 09/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 22 tháng 05 năm 2018 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 02/GCNĐKHĐBS-SLĐTBXH ngày 11 tháng 03 năm 2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng phòng Tổ chức hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành chương trình đào tạo khóa học 2022-2024 ngành Quản lý đất đai, mã ngành 5850102 (có bảng chi tiết kèm theo).

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Địa chính có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng các nội dung chương trình đã ban hành.

Điều 3. Các ông/bà trưởng các đơn vị thuộc Trường và các cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành, kể từ ngày ký. *Tr*

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH (Phòng DN);
- Phòng Đào tạo;
- Khoa Địa chính;
- Scan toàn thể CB-VC-NLĐ;
- Lưu: VT.



Phan Thanh Hà

SỞ LAO ĐỘNG -TB VÀ XH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NÔNG LÂM NGHIỆP

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI (MÃ NGÀNH 5850102)

(Chi tiết kèm theo Quyết định số: 7.14../QĐ-TCNL ngày 24 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp)

Mã môn học	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ Thí nghiệm / Bài tập / Thảo luận	Kiểm tra
I	CÁC MÔN HỌC CHUNG	13	255	94	148	13
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN MÔN	45	1250	295	911	44
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	8	165	75	79	11
MH07	Đại cương quản lý nhà nước về đất đai	2	30	15	13	2
MĐ08	Trắc địa cơ sở	4	90	45	39	6
MH09	Bản đồ địa chính	2	45	15	27	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	35	1040	205	804	31
MH10	Pháp luật đất đai	3	60	30	27	3
MĐ11	Đo đạc địa chính	4	90	30	54	6
MH12	Quy hoạch sử dụng đất	2	45	15	27	3
MH13	Giao đất, thu hồi đất	2	30	15	13	2
MH14	Kinh doanh bất động sản	2	45	15	27	3
MH15	Đăng ký và thống kê đất đai, nhà ở	4	75	30	41	4
MH16	Thanh tra đất đai	2	30	15	13	2
MH17	Lưu trữ thông tin tư liệu địa chính	2	30	15	13	2
MĐ19	Rèn nghề đo đạc địa chính	3	135	0	135	0
MĐ20	Rèn nghề đăng ký và thống kê đất đai nhà	2	90	0	90	0
MĐ21	Tin học chuyên ngành	2	90	30	54	6
MĐ22	Thực tập tốt nghiệp	7	320	10	310	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (Chọn 1 trong 3 môn dưới đây)	2	45	15	28	2
MH18	Quản lý xây dựng đô thị	2	45	15	28	2
MH23	Pháp luật nhà ở	2	45	15	28	2
MH24	Thuế nhà đất	2	45	15	28	2
TỔNG CỘNG		58	1505	389	1059	57

Ghi chú:

- 1 Giờ thực tập nghề nghiệp: 1 giờ chuẩn = 2 tiết thực hành
- 2 Giờ tiết giáo viên dạy giờ thực hành được tính: (Giờ TH *60)/45



P. ĐÀO TẠO, KHẢO THÍ VÀ BDCL

Trần Thị Kim Liên

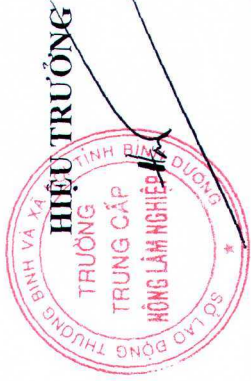
KHOA ĐỊA CHÍNH

Trần Thị Kim Liên

TRƯỜNG TC NÔNG LÂM BÌNH DƯƠNG
KHOA ĐỊA CHÍNH

DỰ KIẾN PHÂN CÔNG MÔN HỌC

STT	Tên môn học, mô đun	Số TC	Thời gian đào tạo (giờ)				GIÁO VIÊN	GHI CHÚ
			Tổng số	Trong đó				
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra		
1	Quy hoạch sử dụng đất	2	45	15	27	3	TRẦN THỊ KIM LIÊN	
2	Giao đất, thu hồi đất	2	30	15	13	2		
3	Kinh doanh bất động sản	2	45	15	27	3		
4	Thanh tra đất đai	2	30	15	13	2		
5	Pháp luật đất đai	3	60	30	27	3		
6	Lưu trữ thông tin tư liệu địa chính	3	30	15	13	2		
7	Quản lý xây dựng đô thị	2	45	15	28	2		
8	Bản đồ địa chính	2	45	15	27	3		
9	Chủ nhiệm 39D		77	76,5				
	Tổng cộng	18	407	212	175	20	LÊ VĂN TÂN	
1	Trắc địa cơ sở	4	90	45	39	6		
2	Đo đạc địa chính	4	90	30	54	6		
3	Tin học chuyên ngành	1	90	30	54	6		
4	Rèn nghề đăng ký và thống kê đất đai nhà ở	4	90		88	2		
5	Đăng ký và thống kê đất đai, nhà ở	4	75	30	40	5		
6	Đại cương quản lý nhà nước	2	30	13	15	2		
7	Rèn nghề đo đạc địa chính	3	135		130	5		
8	Quản lý máy	1	40	40				
9	Chủ nhiệm 38D	3	77	76,5				
	Tổng cộng	22	717	265	420	32		



PHÒNG ĐÀO TẠO, KHẢO THÍ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

KHOA ĐỊA CHÍNH

Trần Thị Kim Liên

Phan Thanh Hà

Trần Thị Kim Liên

TRƯỜNG TC NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG
KHOA ĐỊA CHÍNH

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022-2023
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI K38

Học kỳ III (Từ 05/9/2022 - 30/01/2023)

STT	Môn học	Lớp	ĐVHT	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Giáo viên 1	Giáo viên 2	Ghi chú
1	Bản Đồ Địa chính	38D	2	45	15	30	C.LIÊN	T.TÂN	
2	RN đăng ký và thống kê đất đai nhà ở	38D	3	90		90	T.TÂN	C.LIÊN	
3	Thanh tra đất đai	38D	2	30	15	15	C.LIÊN	T.TÂN	
4	Giao thu hồi đất	38D	2	30	15	15	C.LIÊN	T.TÂN	
5	Rèn nghề đo đạc địa chính	38D	3	135		135	T.TÂN	C.LIÊN	
6	Quy hoạch sử dụng đất	38D	2	45	15	30	C.LIÊN	T.TÂN	
TỔNG			14	375	60	315			

Học kỳ IV (30/01/2023- 31/08/2023)

STT	Môn học	Lớp	ĐVHT	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Giáo viên 1	Giáo viên 2	Ghi chú
1	Lưu trữ thông tin tư liệu địa chính	38D	3	30	15	15	C.LIÊN	T.TÂN	
2	Quản lý đô thị	38D	2	45	15	30	C.LIÊN	T.TÂN	
3	Tin học chuyên ngành	38D	4	90	30	60	T.TÂN	C.LIÊN	
4	Thực tập TN	38D	7	320		320			
TỔNG			16	485	60	425			

30-04-2023: Thực tập tốt nghiệp
23-7 đến 27-9-2023: ôn và thi tốt nghiệp

KHOA ĐỊA CHÍNH

PHÒNG ĐÀO TẠO, KHẢO THÍ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Ngày 14 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRUNG CẤP
HỒNG LÂM NGHIỆP

Trần Thị Kim Liên

Trần Thị Kim Liên

Phan Thanh Hà

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022-2023
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI K39

Học kỳ I (20/8/2022-31/12/2023)

STT	Môn học	Lớp	ĐVHT	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Giáo viên 1	Giáo viên 2	Ghi chú
1	Chính trị	39D	2	30	15	15	KHOA CB		
2	Giáo dục thể chất	39D	1	30	4	26	KHOA CB		
3	Giáo dục quốc phòng	39D	3	45	21	24	KHOA CB		
4	Tin học	39D	2	45	15	30	KHOA CB		
5	Pháp luật	39D	1	15	9	6	KHOA CB		
6	Trắc địa cơ sở	39D	4	90	45	45	T.TÁN	C.LIÊN	
7	Đại cương quản lý nhà nước về đất đai	39D	2	30	15	15	T.TÁN	C.LIÊN	
8	Pháp luật đất đai	39D	3	60	30	30	C.LIÊN	T.TÁN	
	TỔNG		18	345	154	191			

Học kỳ II (1/01/2023-30/6/2023)

STT	Môn học	Lớp	ĐVHT	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Giáo viên 1	Giáo viên 2	Ghi chú
1	Tiếng Anh	39D	4	90	30	60	VHCB		
2	Bản đồ địa chính	39D	3	45	15	30	C.LIÊN	T.TÁN	
3	Đăng ký và thống kê đất đai, nhà ở	39D	4	75	30	45	T.TÁN	C.LIÊN	
4	Đo đạc địa chính	39D	5	90	45	45	T.TÁN	C.LIÊN	
5	RN đăng ký và thống kê đất đai nhà ở	39D	2	90		90	T.TÁN	C.LIÊN	
	TỔNG		18	390	120	270			

Ngày 14 tháng 8 năm 2022

KHOA ĐỊA CHÍNH

PHÒNG ĐÀO TẠO, KHẢO THÍ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

HIỆU TRƯỞNG

TRUNG CẤP
NÔNG LÂM NGHIỆP

Trần Thị Kim Liên

Trần Thị Kim Liên

Phạm Thanh Hà
Phạm Thanh Hà

KẾ HOẠCH PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2022 - 2023
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Stt	Họ tên GV	SM	Môn dạy	Lớp	Tổng Số giờ	LT	TH	KT	Tổng số giờ quy chuẩn	Tiết CN	T.P. khoa	Kiểm nhiệm	Tổng số	Định mức	Thiếu / Dư	Ghi chú
1	Trần Thị Kim Liên	1	Thanh tra đất	38D	30	15	13	2	30							
		2	Quy hoạch sử dụng đất	38D	45	15	27	3	45							
		3	Lưu trữ TT TL Địa chính	38D	30	15	13	2	30							
		4	Quản lý đô thị	38D	45	15	28	2	45							
		5	Bản đồ địa chính	38D	45	15	27	3	45							
		6	Giao thu hồi đất	38D	30	15	13	2	30							
		7	Bản đồ địa chính	39D	45	15	27	3	45							
		8	Pháp luật đất đai	39D	60	30	27	3	60							
		9	Quy hoạch sử dụng đất	39D	45	15	27	3	45							
		10	Chức nhiệm	39D						76						
			Tổng cộng		375				375	76	150		601	500	101	
2	Lê Văn Tấn	1	Đo đạc địa chính	38D	90	30	54	6	75							
		2	RN Đo đạc địa chính	38D	180	0	180	0	56,25							
		3	RN đăng ký thống kê	38D	90	0	88	2	28,13							
		4	Tin học chuyên ngành	38D	90	30	54	6	90							
		5	Trắc địa cơ sở	39D	90	45	39	6	90							
		6	ĐC quản lý nhà nước về đất đai	39D	30	15	13	2	30							
		7	Đăng ký thống kê đất đai	39D	75	30	40	5	75							
		8	Đo đạc địa chính	39D	90	30	54	6	90							
		9	RN đăng ký thống kê	39D	90	0	88	2	28,13							
		10	Quản lý máy									40				
		11	Chức nhiệm	38D						76						
			Tổng cộng		825				562,5	76			40	679	500	178,5

KHOA ĐỊA CHÍNH

P. ĐÀO TẠO, KHẢO THÍ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Ngày 8 Tháng 8 năm 2022
THƯỜNG TRƯỞNG
TRUNG ƯƠNG
NÔNG LÂM NGHIỆP

Trần Thị Kim Liên

Trần Thị Kim Liên

40/40
40/40
40/40

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NÔNG LÂM NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 714/QĐ – TCNLN ngày 24 tháng 3 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp)

Tên nghề đào tạo: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Mã ngành, nghề: 5850102

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: (Chính quy/vừa làm vừa học): Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: THCS, THPT

Thời gian đào tạo: (năm học): 1-2 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo ra nguồn nhân lực có khả năng đo đạc bản đồ địa chính, thống kê, kiểm kê đất đai các cấp; lập được phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất....

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo chuyên môn trong công tác quản lý đất đai.

Có khả năng lập được kế hoạch và tổ chức thực hiện đăng ký đất đai, giải quyết tranh chấp và khiếu nại tố cáo về đất đai.

Có khả năng xử lý được các vi phạm pháp luật về đất đai.

Có khả năng vận dụng thành thạo các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ trong công tác quản lý đất đai.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

+ Cán bộ địa chính (cán bộ tài nguyên-môi trường) xã, phường, thị trấn

+ Cán bộ trong các đơn vị; Phòng tài nguyên môi trường; văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất : Các đơn vị của sở tài nguyên môi trường.

+ Cán bộ xã (xã, phường, thị trấn): Tiếp nhận hồ sơ “một cửa”; tổ trật tự ; Cán bộ tư pháp; Cán bộ hội nông dân .v.v.

+ Làm việc trong các đơn vị kinh doanh bất động sản, văn phòng môi giới kinh doanh bất động sản.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 23

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 58 Tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1250 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 374 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.073 giờ; Kiểm tra: 58 giờ

3. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 12 tuần/1 năm học

4. Quyết định phê duyệt chương trình:

I. PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo						Số chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Năm học		Học kỳ					Tổng số	Trong đó		
		1	2	I	II	III	IV			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra /Thi
I	Các môn học chung							13	255	94	148	13
MH01	Chính trị	X		X				2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	X		X				1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất		X			X		1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh		X			X		3	45	21	21	3
MH05	Tin học	X			X			2	45	15	29	1
MH06	Tiếng anh	X		X				4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề							45	1250	280	925	45
II.1	Môn học, mô đun cơ sở							8	165	75	79	11
MH07	Đại cương quản lý nhà nước về đất đai	X		X				2	30	15	13	2
MĐ08	Trắc địa cơ sở	X		X				4	90	45	39	6
MH09	Bản đồ địa chính	X			X			2	45	15	27	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn							35	1040	205	804	31
MH10	Pháp luật đất đai	X		X				3	60	30	27	3
MĐ11	Đo đạc địa chính	X			X			4	90	30	54	6
MH12	Quy hoạch sử dụng đất		X			X		2	45	15	27	3
MH13	Giao đất, thu hồi đất		X				X	2	30	15	13	2
MH14	Kinh doanh bất động sản		X			X		2	45	15	27	3
MH15	Đăng ký và thống kê đất đai, nhà ở	X			X			4	75	30	41	4
MH16	Thanh tra đất đai		X				X	2	30	15	13	2
MH17	Lưu trữ thông tin tư liệu địa chính		X			X		2	30	15	13	2
MĐ19	Rèn nghề đo đạc địa chính		X			X		3	135	0	135	0
MĐ20	Rèn nghề đăng ký và thống kê đất đai nhà ở		X		X			2	90	0	90	0
MĐ21	Tin học chuyên ngành		X				X	2	90	30	54	6
MĐ22	Thực tập tốt nghiệp		X				X	7	320	10	310	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn							2	45	15	28	2
MH18	Quản lý xây dựng đô thị		X			X		2	45	15	28	2
MH23	Pháp luật nhà ở							2	45	15	28	2
MH24	Thuế nhà đất							2	45	15	28	2
	Tổng cộng							58	1505	389	1059	58

II. LỊCH TOÀN KHÓA: K39

Tháng	9		10		11		12		1		2		3		4		5		6		7		8	
Tuần	1 2 3		4 5 6 7 8		9 10 11 12 13 14 15 16 17		18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52																	
Năm học																								
1	S																							
	C	O	O	K	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
2	S																							
	C	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*

Ghi chú

*

Các môn học/ môn đùn nghề

**

Các môn văn hóa

◇

Thi kết thúc môn

K

Khai giảng

+

Nghỉ tết ; nghỉ hè

@

Ôn tập thi tốt nghiệp

O

Các môn học chung

TT

Thực tập tốt nghiệp

#

Thi tốt nghiệp

z

Dự phòng

III. THI TỐT NGHIỆP:

Số TT	NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP	Dự kiến thời gian thi tốt nghiệp			Hình thức	Ghi chú
		Thời gian ôn – thi (ngày)	Thời gian thi (phút)	Kế hoạch thi		
1	Lý thuyết tổng hợp	0.5	100		Trắc nghiệm	
2	Thực hành nghề nghiệp	0.5	60		Viết	

Bình Dương, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**PHÒNG ĐÀO TẠO-KHẢO THÍ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

KHOA ĐỊA CHÍNH

HIỆU TRƯỞNG

(kỳ tên, đóng dấu)

TRƯỜNG

TRUNG CẤP

संस्कृत-संस्कृत

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

Q. 2.

Trần Thị Kim Liên

Phan Thanh Hà

ĐAM CHAI LUYỆN

5

Trần Thị Kim Liên

TRƯỜNG BỈNH DƯƠNG

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NÔNG LÂM NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 714 /QĐ – TCNLN ngày 24 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp)

Tên nghề đào tạo: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Mã ngành, nghề: 5850102

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: (Chính quy/vừa làm vừa học): Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: THCS, THPT

Thời gian đào tạo: (năm học): 1-2 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo ra nguồn nhân lực có khả năng đo đạc bản đồ địa chính, thống kê, kiểm kê đất đai các cấp; lập được phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất....

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo chuyên môn trong công tác quản lý đất đai.

Có khả năng lập được kế hoạch và tổ chức thực hiện đăng ký đất đai, giải quyết tranh chấp và khiếu nại tố cáo về đất đai.

Có khả năng xử lý được các vi phạm pháp luật về đất đai.

Có khả năng vận dụng thành thạo các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ trong công tác quản lý đất đai.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- + Cán bộ địa chính (cán bộ tài nguyên-môi trường) xã, phường, thị trấn
- + Cán bộ trong các đơn vị; Phòng tài nguyên môi trường; văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất : Các đơn vị của sở tài nguyên môi trường.
- + Cán bộ xã (xã, phường, thị trấn): Tiếp nhận hồ sơ “một cửa”; tổ trật tự ; Cán bộ tư pháp; Cán bộ hội nông dân .v.v.
- + Làm việc trong các đơn vị kinh doanh bất động sản, văn phòng môi giới kinh doanh bất động sản.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 23
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 58 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1250 giờ



- Khối lượng lý thuyết: 374 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.073 giờ;
Kiểm tra: 58 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ Thí nghiệm / Bài tập / Thảo luận	Kiểm tra
I	CÁC MÔN HỌC CHUNG	13	255	94	148	13
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN MÔN	45	1250	295	911	44
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	8	165	75	79	11
MH07	Đại cương quản lý nhà nước về đất đai	2	30	15	13	2
MĐ09	Trắc địa cơ sở	4	90	45	39	6
MH10	Bản đồ địa chính	2	45	15	27	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	35	1040	205	804	31
MH11	Pháp luật đất đai	3	60	30	27	3
MĐ12	Đo đạc địa chính	4	90	30	54	6
MH13	Quy hoạch sử dụng đất	2	45	15	27	3
MH14	Giao đất, thu hồi đất	2	30	15	13	2
MH15	Kinh doanh bất động sản	2	45	15	27	3
MH16	Đăng ký và thống kê đất đai, nhà ở	4	75	30	41	4
MH17	Thanh tra đất đai	2	30	15	13	2
MH18	Lưu trữ thông tin tư liệu địa chính	2	30	15	13	2
MĐ20	<i>Rèn nghề đo đạc địa chính</i>	3	135	0	135	0
MĐ21	<i>Rèn nghề đăng ký và thống kê đất đai nhà ở</i>	2	90	0	90	0
MĐ22	Tin học chuyên ngành	2	90	30	54	6
MĐ23	Thực tập tốt nghiệp	7	320	10	310	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (Chọn 1 trong 3 môn dưới đây)	2	45	15	28	2
MH19	Quản lý xây dựng đô thị	2	45	15	28	2
MH24	Pháp luật nhà ở	2	45	15	28	2
MH25	Thuế nhà đất	2	45	15	28	2
TỔNG CỘNG		58	1505	389	1059	57

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc

- Các môn học bắt buộc: Người học phải hoàn thành trong chương trình đào tạo. Các môn học này là cố định.

- Các môn tự chọn: Người học được bố trí học một trong các môn học tự chọn trên do khoa đề xuất.

4.2. Các môn học, mô đun đào tạo nghề:

- Các môn học, mô đun bắt buộc phải được bố trí học theo từng kỳ phù hợp.

- Các môn học, mô đun tự chọn do khoa đề xuất nếu có sự thay đổi so với các môn học, mô đun đã ghi trong chương trình đào tạo.

- Trong năm học thứ 2, học sinh có thời gian thực tập tại các đơn vị, doanh nghiệp, công ty từ 2-3 tháng, có thể kéo dài hơn tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu rèn luyện kỹ năng nghề cho người học.

4.3 Môn học điều kiện:

Là các môn học: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng –An ninh

Là các môn học bắt buộc được bố trí giảng dạy cho người học trong chương trình nhưng chỉ làm điều kiện để xét tốt nghiệp, không tính vào điểm trung bình chung học tập theo học kỳ, năm học và khóa học.

4.4. Xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

– Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho học sinh khi mới nhập trường;

– Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các đơn vị sản xuất;

– Tham gia các hoạt động bổ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

4.5. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Sau khi kết thúc môn học, mô đun. Nhà trường tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun theo quy định tại Quyết định số /QĐ-TCNLN ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp về việc "Ban hành Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

4.6. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thi sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận tốt nghiệp theo quy định của trường.

4.7. Các chú ý khác (nếu có):

Bình Dương, ngày 24..... tháng 8..... năm 2022



HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

PHÒNG ĐÀO TẠO-KHẢO THÍ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Trần Thị Kim Liên

KHOA ĐỊA CHÍNH

Trần Thị Kim Liên

Phan Thanh Hà